

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 2015

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- Tên bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam
- Địa chỉ: Khu 7, TT Ái Nghĩa, Đại Lộc. Quảng nam
- Tuyến: Khu vực Tỉnh Quảng Nam
- Hạng: II
- Họ và tên Giám đốc bệnh viện: Ths Tô Mười
- Họ và tên thư ký Hội đồng kiểm tra: Bs-CKI Nguyễn Lương Tín
- Điện thoại liên hệ: 05103.747.449
- Địa chỉ Email: bvbacquangnam@gmail.com

TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	2015
	84 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 84 TIÊU CHÍ:	100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	286 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3,4 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:		11	35	31	7	84/84
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):		13.1	41.7	36.9	8.3	100%

NGƯỜI ĐIỂN THÔNG TIN

Đại Lộc, Ngày 04 tháng 11 năm 2015

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		2015
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4
2	A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
3	A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện.	2
	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường.	2
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	2
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	2
	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	2
	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		2015
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4
	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		
	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	5
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4
	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5
	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5
	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	5
31	B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4
	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)		
	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2
	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	2

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		2015
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	2
	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
43	C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
44	C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
45	C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2
	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		
46	C5.1	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3
47	C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	3
48	C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	4
49	C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	3
50	C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	3
51	C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	3
	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)		
52	C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
53	C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4
54	C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4
55	C6.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		2015
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
56	C6.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	2
	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		
57	C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
58	C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3
59	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
60	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4
61	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3
	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		
62	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4
63	C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		
64	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	5
65	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
66	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
67	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3
68	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4
69	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
	C10. Nghiên cứu khoa học (2)		
70	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
71	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	5
	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)		
	D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)		
72	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ		Điểm
	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		2015
	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		
73	D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	4
74	D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	3
	D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)		
75	D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	3
76	D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	3
	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)		
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
	D3.4	<i>Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng (không áp dụng cho năm 2013)</i>	3
	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		
	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)		
80	E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
81	E1.2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3
82	E1.3	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3
83	E1.4	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	3
TỔNG			286

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)							
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn cứu (6)		1	2	3		3.7	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất (5)		3	2			2.4	5
A3.	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		1			1	3.5	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			1	5		3.8	6
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)							
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực y tế (3)				2	1	4.2	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực y tế (3)		1		1	1	3.6	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)			2	1	1	3.8	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)			1	2	1	4	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (36)							
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		1		1		3	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		1		1		3	2
C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		1	1			2.5	2
C4.	Phòng ngừa kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		1	2	3		3.3	6
C5.	Năng lực kỹ thuật chuyên môn (6)			5	1		3.2	6
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (5)		1		4		3.6	5
C7.	Năng lực chăm sóc dinh dưỡng (5)			4	1		3.2	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)			1	1		3.5	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			3	2	1	3.7	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)			1		1	4	2
D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (8)							
D1.	Thiết lập hệ thống và triển khai (3)			2	1		3.3	3
D2.	Phòng ngừa sai sót, sự cố (2)			2			3	2
D3.	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)			2	2		3.5	4
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA (4)							
E1.	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (4)			4			3	4
E	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:		11	35	31	7	84/84	
E	TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG		13.1	41.7	36.9	8.3	100%	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

1. Ban hành quyết định tổ chức tổ kiểm tra, thời gian kiểm tra từ 2/10 đến 10/10/2015, tổ tiên hành đánh giá chất lượng thực tế của bệnh viện theo bộ TCCL Bệnh viện năm 2015.

2. Tổ kiểm tra tham gia đầy đủ hơn so với năm trước.

3. Kiểm tra có đánh giá dứt điểm từng khoa/phòng.

4. Số lượng tiêu chí áp dụng 84/84 tiêu chí với tổng số điểm 286 điểm.

- Số lượng các tiêu chí: mức 2 là 11, mức 3 là 35, mức 4 là 31, mức 5 là 7.

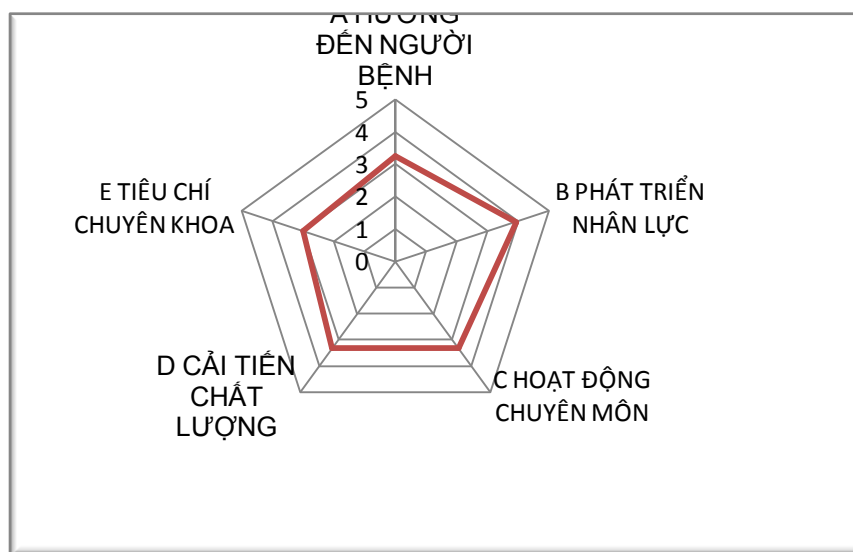
- Tỷ lệ các mức: mức 2 là 13.1%, mức 3 là 41.7%, mức 4 là 36,9%, mức 5 là 8,3%.

5. So sánh với năm 2014:

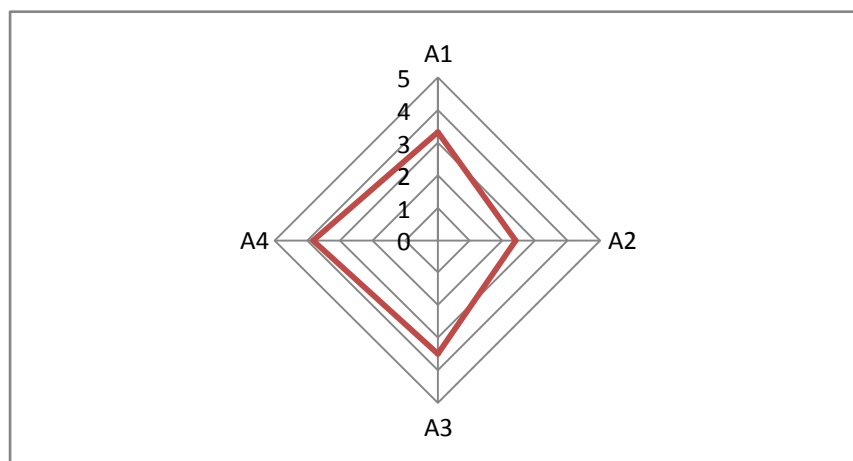
- Số điểm chung tăng: 268 điểm lên 286 điểm tăng **18 điểm**

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

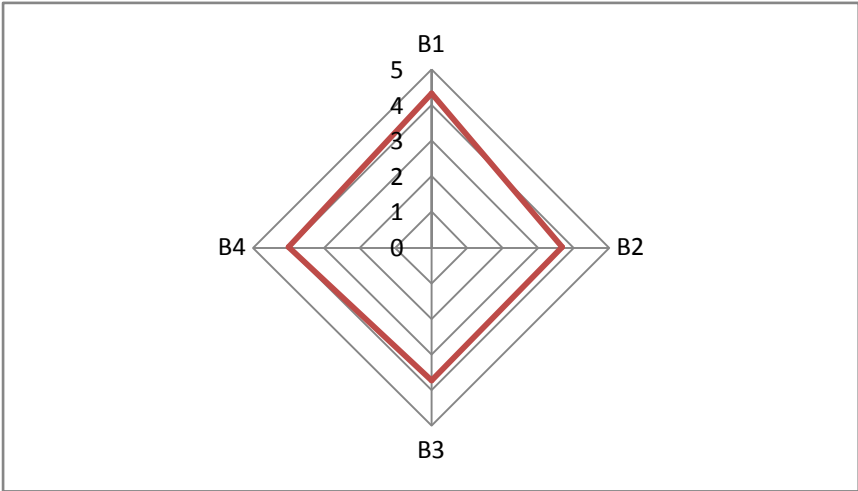
a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



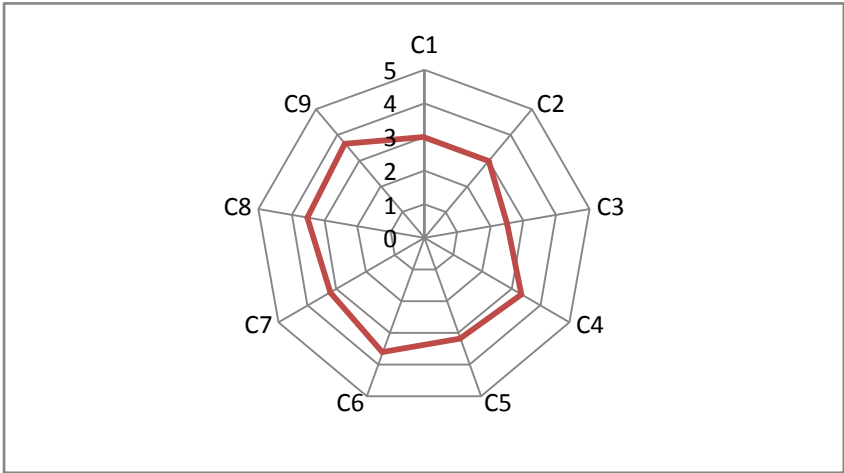
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



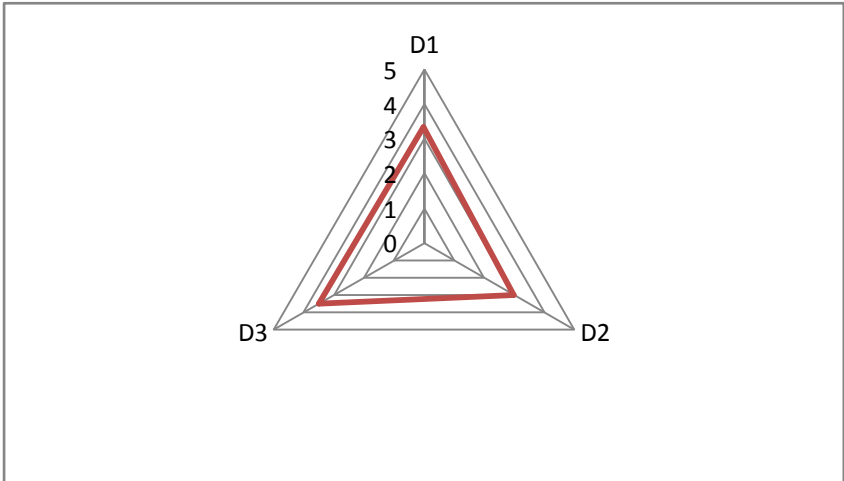
c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C9)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D4)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam là bệnh viện hạng II, 450 giường bệnh kế hoạch, 1.147 giường thực kê. Nhờ có sự đầu tư của cấp trên, Sở Y tế Quảng Nam cơ sở hạ tầng được ngày càng mở rộng, củng cố, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong khu vực.

Bệnh viện nhiều năm đã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các huyện miền núi phía Bắc tỉnh Quảng Nam, không những phát triển cả về chất lượng chuyên môn, mà công tác giáo dục đạo đức ngành y, giao tiếp ứng xử, tâm lý tiếp xúc thường xuyên, tạo được uy tín trong nhân dân. Những ưu điểm đạt được:

1. Hướng đến người bệnh:

- Bệnh viện đã xây dựng khoa Khám bệnh mới thực hiện theo đúng như Quyết định 1313 của Bộ y tế về quy trình khám bệnh, bố trí các khu cận lâm sàng ngoại trú trực tiếp tại khoa khám. Người bệnh được hướng dẫn, tiếp đón tận tình chu đáo ít gây phiền hà, thời gian khám bệnh ngày càng được cải thiện.
- Mở rộng thêm nhiều khu nhà mới, tách thêm một số khoa lâm sàng, kê thêm nhiều giường, nên người bệnh nội trú hạn chế tình trạng nằm ghép người.
- Người bệnh được sử dụng các phương tiện trong buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ,
- Cảnh quang môi trường xanh sạch đẹp, mỹ quan, thân thiện.
- Quyền lợi của người bệnh luôn được tôn trọng.
- Đặc biệt, không có tình trạng vòi vĩnh, gợi ý, lợi dụng, ban ơn của người bệnh.

2. Hướng tới nguồn nhân lực y tế

- Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, tôn trọng, đoàn kết nội bộ là một thế mạnh của bệnh viện.
- Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực, thu hút lực lượng chuyên môn có trình độ cao như bác sĩ, cử nhân điều dưỡng về công tác.
- Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế.
- Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện.
- Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế luôn được quan tâm.

3. Hoạt động chuyên môn

- Bệnh viện được trang bị mạng nội bộ, ứng dụng tin học trong quản lý bệnh khám, điều trị, bệnh tật, dược, tài chính...
- Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học
- Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến kỹ thuật đạt 76,38%
- Triển khai nhiều kỹ thuật mới hiện đại, mang lại nhiều ích lợi cho người bệnh, ít chuyển lên tuyến trên. Làm tốt công tác tuyến với các huyện miền núi, là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện

Đà Nẵng những năm qua đã hỗ trợ chuyên môn cho bệnh viện rất nhiều kỹ thuật mới.

- Bảo đảm thực hiện tốt chất lượng các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh và trả kết quả kịp thời cho người bệnh.
- Đảm bảo thuốc kịp thời, an toàn, chất lượng, luôn cung ứng đầy đủ kịp thời không để thiếu thuốc, không để bệnh nhân phải mua thuốc ở ngoài.
- Việc cung ứng vật tư y tế, văn phòng phẩm đầy đủ, bảo trì, sửa chữa máy móc kịp thời.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Bên cạnh những mặt mạnh vẫn còn tồn tại nhiều mặt theo bộ tiêu chí cần thời gian dài mới cải tiến được.

1. Hướng tới người bệnh:

Do nguồn kinh phí còn khó khăn, thu viện phí không đủ bù chi phí nên bệnh viện còn những nhược điểm sau:

- Chưa có hệ thống điều hòa tại khoa khám bệnh và phòng điều trị bệnh nhân;
- Vật dụng cần thiết cho người bệnh còn thiếu như: xà phòng, giấy vệ sinh, mũ, mền, chăn gối ...;
- Bệnh viện chưa triển khai dịch vụ giữ đồ cho người nhà và người bệnh;
- Người khuyết tật chưa được tiếp cận các điều kiện cơ sở thuận lợi;
- Bệnh viện chưa có tủ và dịch vụ trông giữ đồ cho người nhà và người bệnh tại khoa, là một yêu cầu cần nhiều kinh phí và con người.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo lại nhân lực y tế chưa thực hiện tốt;
- Việc tuyển dụng, quản lý sức khỏe cho cán bộ y tế đã tổ chức tầm soát những yếu tố nguy cơ lây nhiễm ở những khoa có nguy cơ cao về HIV/AIDS, lao, viêm gan...

3. Hoạt động chuyên môn

- Bác sĩ còn thiếu nên còn hạn chế trong phát triển một số chuyên khoa;
- Hệ thống điện dự phòng chưa đảm bảo;
- Phần mềm quản lý Bệnh viện còn chưa tương thích;
- Xử lý chất thải y tế chưa đảm bảo.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Rà soát toàn bộ các tiêu chí Bệnh viện chỉ đạt mức 2 là các vấn đề ưu tiên cần phải tập trung nhanh chóng khắc phục ngay trong phạm vi quyền hạn và khả năng. Những tiêu chí nào có thể thực hiện ít kinh phí, có thể cải tiến thì làm trước. Những tiêu chí nào tốn kém thì cố gắng phát triển trong thời gian dài.

- Các vấn đề ưu tiên giải quyết ngay trong 6 tháng tới.

- Cải tiến và thực hiện tốt công tác khám bệnh;
- Đầu tư cơ sở trang thiết bị nâng cao chất lượng hồi sức nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa và cấp cứu bệnh nhân;
- Tiếp tục đầu tư công tác chăm sóc người bệnh;
- Thành lập phòng quản lý chất lượng.

- Các vấn đề ưu tiên giải quyết trong 01 năm, 02 năm tới.

- Đề nghị cấp trên mở rộng Bệnh viện để hạn chế bệnh nhân nằm ghép, cải tạo hoặc xây mới các khu cũ không còn giá trị sử dụng;
- Đào tạo nguồn nhân lực ngày càng giỏi chuyên môn và đổi mới phong cách và quy tắc ứng xử nâng cao sự hài lòng người bệnh;
- Thay đổi phần mềm quản lý bệnh viện cho phù hợp với yêu cầu bệnh viện.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Triển khai kế hoạch thực hiện Thông tư 19/2013, trong đó ưu tiên áp dụng bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện vào các hoạt động hàng ngày, xây dựng mục tiêu chất lượng ưu tiên và tiến hành đánh giá, cải tiến chất lượng thường xuyên.
- Sau khi tự đánh giá sát tình hình thực tế Bệnh viện theo các Bộ tiêu chí, xác định mục tiêu ưu tiên, các tiêu chí không đạt mức 3 theo yêu cầu sẽ tiến hành khắc phục, cải tiến ngay.
- Năm 2015 tự đánh giá chất lượng bệnh viện.
- 6 tháng đầu năm 2016 củng cố cải tiến các tiêu chí đạt mức độ 2 lên mức độ 3.
- 6 tháng tiếp theo năm 2016 đánh giá lại tiếp tục cải tiến một số mức độ 3 lên mức 4.
- Cuối năm 2016 phấn đấu các tiêu chí đều đạt mức độ 3 trở lên.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Bệnh viện tự đánh giá theo bộ tiêu chí đạt mức khá . Đây là cơ sở để bệnh viện nhìn nhận thực tế đang ở mức độ nào cần tiến hành cải cách , nâng cao những mặt nào , trong thời gian nào phù hợp với điều kiện của bệnh viện . Để bệnh viện ngày càng phát triển góp phần nâng chất lượng chuyên môn, nâng cao uy tín bệnh viện , tạo lòng tin trong nhân dân, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người bệnh.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Ngày 04 tháng 11 năm 2015
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)